

Bản án số: 260/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 12 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1973

Cư trú tại: Ấp Tân Ngọc Đông, xã Ngọc C, huyện Đam D, tỉnh Cà M. (có mặt).

- Bị đơn: Bà Hồng Linh H, sinh năm 1977.

Cư trú tại: Ấp Tân Ngọc Đông, xã Ngọc C, huyện Đam D, tỉnh Cà M. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2020 trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H tổ chức đám cưới vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không thành từ đó tình cảm giữa ông bà không còn gắn bó thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai và hiện vợ chồng đã ly thân. Nay ông xác định

không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu được ly hôn với bà H .

Về con chung: Có 2 con chung tên Trần Bình Y , sinh năm 1998 và Trần Phương T , sinh ngày 15/02/2004. Hiện nay cháu Y đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu T khi ông bà ly hôn cháu T có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Hồng Linh H* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà H theo quy định pháp luật, nhưng bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Bà Hồng Linh H đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H .

[2] *Về quan hệ hôn nhân*. Ông T với bà H chung sống với nhau vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện vợ chồng đã ly thân. Nay, ông T yêu cầu được ly hôn với bà H . Do ông T với bà H chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông T với bà H là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có con chung Trần Phương T , sinh ngày 15/02/2004. Khi ông bà ly hôn cháu T có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”. Viện dẫn từ điều luật trên thấy rằng, tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu T vào ngày 06/11/2020 cháu T có nguyện vọng ở với cha là ông Trần Thanh T . Do đó, cần giao cháu T cho ông T nuôi dưỡng. Bà Hồng Linh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ*: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh T .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trần Thanh T với bà Hồng Linh H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao Trần Phương T , sinh ngày 15/02/2004 cho ông Trần Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Hồng Linh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011114 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Trần Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hồng Linh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

